CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DUCNGOAN/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Đức Ngoan

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0965659632.

Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH số 0901012586, Đăng ký lần đầu ngày 31/5/2017, nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 257/2017/NNPTNT-0321 ngày 5/7/2017, nơi cấp: Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Tinh nghệ viên mật ong Hưng Yên

2. Thành phần: Tinh nghệ, mật ong

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm. Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg.

- Đóng lọ thủy tinh đạt quy chuẩn đạt QCVN 12-4:2015/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH thương mại và sản xuất Đức Ngoan

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0965659632.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hoàng hóa;

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm";

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2018

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐỨC NGOAN

M.S.D.N: 0901012586 - C.T.N.H - H. KHOÁI CHÂU - T. HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Ngoan

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tinh nghệ viên mật ong Hưng Yên

Thành phần: Tinh nghệ, mật ong

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

-Sử dụng bằng cách uống trực tiếp.

Bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH thương mại và sản xuất Đức Ngoan

Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0965659632.

Khối lượng tịnh:

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.07.31.1828

1. Tên mẫu/*Name of sample* : **Tinh nghệ viên mật ong Hưng Yên**
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer* : Công ty TNHH Thương mại & sản xuất Đức Ngoan Chí Tân, tỉnh Hưng Yên.
3. Mô tả mẫu/*Description* : Sản phẩm dạng viên; đóng lọ.
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving* : 31/07/2018
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sample taking* : Khách hàng tự gửi mẫu/*By customer*
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result* :

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn cho phép *Regular limit*
1	Cảm quan *Sensory properties*	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, mùi thơm đặc trưng.	TCCS/*GMP*
2	Curcumin	HPLC/UV	%	0,03	TCCS/*GMP*
3	Asen/*Arsenic* (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện (< 0,025)	
4	Cadimi/*Cadmium* (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
5	Chì/*Lead* (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
6	Thủy ngân/*Mercury* (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4465 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 16 tháng 8 năm 2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG

S.Đ.K.H.Đ: 24 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG
TỈNH HƯNG YÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ HÀ

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2018/Hanoi, August 02, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM *HEAD OF DEPARTMENT*	KT. GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Trung	Bs. Nguyễn Mạnh Hùng	PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Kiều Anh

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ *The test result are printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored in Dept.*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email:** khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.07.31.1828

1. Tên mẫu/*Name of sample* : **Tinh nghệ viên mật ong Hưng Yên**
2. Tên/địa chỉ khách hàng *Name/Address of customer* : Công ty TNHH Thương mại & sản xuất Đức Ngoan Chí Tân, tỉnh Hưng Yên.
3. Mô tả mẫu/*Description* : Sản phẩm dạng viên, đóng lọ.
4. Ngày nhận mẫu/*Date of receiving* : 31/07/2018
5. Người lấy/gửi mẫu/*Sample taking* : Khách hàng tự gửi mẫu/*By customer*
6. Kết quả thử nghiệm/*Test result* :

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*	Giới hạn cho phép *Regular limit*
1	Cảm quan *Sensory properties*	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, mùi thơm đặc trưng.	TCCS/*GMP*
2	Curcumin	HPLC/UV	%	0,03	TCCS/*GMP*
3	Asen/*Arsenic* (As)	TCVN 9521:2012	mg/kg	Không phát hiện (< 0,025)	
4	Cadimi/*Cadmium* (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
5	Chì/*Lead* (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	
6	Thủy ngân/*Mercury* (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/kg	Không phát hiện (< 0,01)	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 1165 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 16 tháng 8 năm 2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG

S.Đ.K.H.Đ: 24 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG
T. HƯNG YÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ HÀ

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2018/Hanoi, August 02, 2018

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM *HEAD OF DEPARTMENT*	KT. GIÁM ĐỐC *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Trung	Bs. Nguyễn Mạnh Hùng	PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Kiều Anh

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.*
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ *The test result are printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document*

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
HANOI DEPARTMENT OF HEALTH
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
CENTER FOR PREVENTIVE MEDICINE
Địa chỉ/Address: 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Tel: 0243.773.0178 **Email**: khoaxetnghiem.ytdphn@gmail.com

BẢN SAO

VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 18.07.31.1828

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số 4164 Quyển số 02 SCT/BS
Ngày 16 tháng 8 năm 2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG

1. Tên mẫu: Tinh nghệ viên mật ong Hưng Yên
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty TNHH Thương mại & sản xuất Đức Ngoan
Name/Address of customer Chí Tân, tỉnh Hưng Yên
3. Mô tả mẫu/*Description*: Trong 02 hộp x 200g (không lưu mẫu)
4. Ngày nhận mẫu: 31/07/2018
Date of receiving
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
Sample taking *By customer*
6. Kết quả thử nghiệm:
Test result

S.Đ.K.H.Đ: 24 - C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG T. HƯNG YÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHẠM THỊ HÀ

TT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Đơn vị *Unit*	Kết quả *Result*
1	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * *Total aerobic microorganisms*	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	$6,7x10^2$
3	*Clostridium perfringens*	TCVN 4991:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
4	Tổng số bào tử nấm mốc, men *Total yeasts and moulds*	TCVN 8275-2:2010	CFU/g	KPH ($<10^2$ CFU/g)
5	*Bacillus cereus* giả định *	TCVN 4992:2005	CFU/g	KPH (<10 CFU/g)
6	*Escherichia coli* *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	KPH (<1 CFU/g)

Nhận xét:

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2018/*Hanoi, August 06, 2018*

PHÒNG KIỂM NGHIỆM *LABORATORY*	**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM** *HEAD OF DEPARTMENT*	**GIÁM ĐỐC** *DIRECTOR*
ThS. Nguyễn Thành Đông	BS. *Phùng Hoàng Yến*	**Nguyễn Nhật Cảm**

TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG HÀ NỘI

1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ *(*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025*
2. KPH: Không phát hiện / *Not detected*
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/*Test result are valid for the submitted sample(s) only.*
4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/ *The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.*
5. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 kể từ ngày hẹn trả kết quả/ *Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.*
7. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ *The test result is printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.*